

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN



QUY TRÌNH
ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIÊN SĨ

Số hiệu:

QT.SDH.06


Lần ban hành

02

Ngày ban hành

15. / 10. / 2025

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG ĐƠN VỊ SOẠN THẢO QUY TRÌNH	PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO TRƯỜNG
<p data-bbox="244 1363 707 1442">TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC</p>  <p data-bbox="300 1605 643 1651">Nguyễn Tuyết Phương</p>	<p data-bbox="935 1367 1278 1446">KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG</p>  <p data-bbox="951 1612 1262 1651">Nguyễn Trung Nhân</p>

	PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC	Số hiệu: QT.SĐH.06 Lần ban hành: 02 Ngày ban hành: 15 /10 /2025
	QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ (Đã có tên ngành trong Danh mục thống kê của Bộ GD&ĐT)	

1. Mục đích

Quy trình này nhằm chuẩn hóa việc xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo trình độ Tiến sĩ và công tác xét duyệt hồ sơ đăng ký mở ngành tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

2. Đối tượng áp dụng

- Văn bản này Quy định trình tự và thủ tục đăng ký Đề án đăng ký mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ đối với các ngành đã có tên chính thức trong Danh mục thống kê ngành đào tạo tại Thông tư 09/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo bao gồm: nguyên tắc, điều kiện, hồ sơ, trình tự xây dựng, thẩm định đề án mở ngành.

- Văn bản này áp dụng đối với các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ trong nước.

- Văn bản này không áp dụng đối với các chương trình liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ với nước ngoài.

3. Cơ sở thực hiện

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. (dưới đây gọi là TT 02);

- Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học. (dưới đây gọi là TT 09);

- Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-ĐHQG, ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. (dưới đây được viết tắt là QĐ 540);

- Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-ĐHQG, ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 540/QĐ-ĐHQG, ngày 09/05/2023 của Giám đốc ĐHQG-HCM. (dưới đây được viết tắt là QĐ 15)

- Căn cứ Quyết định số 2996/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 09 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ. (dưới đây được viết tắt là QĐ 2996)

4. Giải thích từ ngữ

- Đơn vị chuyên môn gồm Khoa, Bộ môn được Hiệu trưởng giao nhiệm vụ phụ trách ngành đào tạo tiến sĩ.

- Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học là Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV đối với các trình độ của giáo dục đại học, do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư 09

- Ngành phù hợp ở trình độ tiến sĩ đối với một ngành dự kiến mở ở trình độ tiến sĩ là ngành dự kiến mở; trường hợp ngành dự kiến mở chưa được đào tạo trong nước hoặc chưa có nhiều người tốt nghiệp, ngành phù hợp là ngành có nội dung kiến thức chuyên môn gần nhất và thuộc cùng nhóm ngành với ngành dự kiến mở.

- Giảng viên toàn thời gian: bao gồm giảng viên cơ hữu và giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên đang làm việc toàn thời gian tại cơ sở đào tạo đồng thời không ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 3 tháng trở lên với đơn vị sử dụng lao động khác.

- Giảng viên thỉnh giảng trong mở ngành đào tạo là người không thuộc diện giảng viên toàn thời gian nhưng có ký hợp đồng thỉnh giảng với cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật, giảng dạy theo kế hoạch được phân công tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mở ngành, được cơ sở đào tạo trả lương, thù lao theo hợp đồng thỉnh giảng với cơ sở đào tạo

5. Điều kiện đăng ký mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

Đơn vị chuyên môn phải đáp ứng điều kiện chung khi mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, bao gồm:

5.1. Về ngành đào tạo

a) Phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, cả nước và của lĩnh vực đào tạo bảo đảm hội nhập quốc tế; bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt và công bố của các bộ, ngành, địa phương hoặc báo cáo chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có), phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo;

b) Ngành đào tạo dự kiến mở phải có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo.

c) Ngành phù hợp ở trình độ tiến sĩ đối với một ngành đào tạo trình độ thấp hơn phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Cùng tên với ngành đào tạo hoặc đáp ứng quy định trong chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Trường hợp chưa có chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành tương ứng: Có căn cứ khoa học và thực tiễn và được Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo xác định là ngành có nền tảng chuyên môn gần nhất đối với ngành đào tạo, được phần lớn người tốt nghiệp ngành đào tạo lựa chọn khi học lên trình độ cao hơn;

- Được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận dựa trên ý kiến của Hội đồng tư vấn chuyên môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập.

d) Ngành phù hợp ở trình độ tiến sĩ đối với một ngành đào tạo cùng trình độ phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Cùng tên với ngành đào tạo hoặc đáp ứng quy định trong chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
- Trường hợp chưa có chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành tương ứng: Có căn cứ khoa học và thực tiễn và được Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo xác định là ngành có cùng nền tảng chuyên môn và thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo;
- Được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận dựa trên ý kiến của Hội đồng tư vấn chuyên môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập

5.2. Về đội ngũ giảng viên

a) Có đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (bao gồm giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng), đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đào tạo và ngành đào tạo, trong đó giảng viên thỉnh giảng (tính theo từng năm học) chỉ đảm nhận tối đa 30% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo;

b) Giảng viên chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và giảng viên chủ trì giảng dạy chương trình đào tạo phải là giảng viên cơ hữu không quá tuổi nghỉ hưu tối đa theo quy định của Chính phủ về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập; hằng năm trực tiếp giảng dạy trọn vẹn một số học phần bắt buộc hoặc hướng dẫn chính luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ trong chương trình đào tạo;

c) Có ít nhất 01 giáo sư hoặc 02 phó giáo sư và 03 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, trong đó có 01 giáo sư hoặc phó giáo sư có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên (*không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của các ngành khác*), chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo;

d) Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo, giảng viên tham gia giảng dạy phải bảo đảm tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của ĐHQG-HCM để giảng dạy các nội dung trong chương trình đào tạo, trong đó phải có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo.

e) Bảo đảm về số lượng và tiêu chuẩn của người hướng dẫn nghiên cứu sinh theo quy định tại Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của ĐHQG-HCM

5.3. Chương trình đào tạo của ngành đề xuất mở được xây dựng, thẩm định và ban hành bảo đảm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

5.4. Cơ sở đào tạo đã có đơn vị chuyên môn cấp khoa hoặc tương đương để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở.

5.5. Về cơ sở vật chất

a) Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật

chất theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và các quy định của ĐHQG-HCM;

b) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo cùng các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phải có kế hoạch sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành với diện tích và các thiết bị cụ thể của từng phòng thí nghiệm, thực hành phù hợp với số lượng học viên thực hành, thí nghiệm tại mỗi bàn và mỗi thiết bị trong mỗi phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phù hợp với quy mô đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học;

c) Có hợp đồng hợp tác đào tạo thực hành, thực tập với các cơ sở thực hành, thực tập bên ngoài nhà trường phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cho toàn khóa học;

d) Có thư viện truyền thống và thư viện điện tử bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo; từ năm học 2023 - 2024 trở đi, yêu cầu bắt buộc cơ sở đào tạo phải có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo;

đ) Có trang thông tin điện tử đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

5.8. Phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện tối thiểu theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT và ĐHQG-HCM để sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.

6. Quy trình xét duyệt hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo tiến sĩ

6.1. Phê duyệt chủ trương mở ngành

Bước 1. Thành lập Tổ xây dựng Đề án mở ngành và kế hoạch thực hiện.

- Căn cứ kế hoạch chung của Trường, Đơn vị chuyên môn gửi Phòng ĐT SDH văn bản đề xuất mở ngành đào tạo, đề xuất thành lập tổ xây dựng Đề án và kế hoạch triển khai xây dựng đề án mở ngành (mẫu 1).

- Hiệu trưởng xét duyệt thông qua kế hoạch triển khai xây dựng đề án mở ngành và Quyết định thành lập Tổ xây dựng đề án mở ngành (dưới đây viết tắt là Tổ Đề án).

Bước 2. Xây dựng, đề xuất chủ trương mở ngành

- Tổ Đề án xây dựng và đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo. Nội dung tờ trình đề xuất phê duyệt chủ trương mở ngành theo hướng dẫn tại mẫu 2.

- Sau khi hoàn thành tờ trình đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo, Tổ Đề án xin ý kiến Trường khoa để họp lấy ý kiến giảng viên thông qua chủ trương mở ngành.

- Khoa tiến hành họp lấy ý kiến giảng viên về đề xuất chủ trương mở ngành, Ban chủ nhiệm khoa chủ trì buổi họp, Thư ký lập biên bản họp theo mẫu 3.

Bước 3. Xét duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

- Tổ Đề án gửi hồ sơ đăng ký phê duyệt chủ trương mở ngành tại Phòng ĐT SDH, hồ sơ gồm:

- Tờ trình xây dựng và đề xuất phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo (mẫu 2)
- Biên bản họp Khoa lấy ý kiến giảng viên (mẫu 3)
- Phòng ĐT SDH xin ý kiến thẩm định chủ trương của Hội đồng khoa học và đào tạo cấp Trường, lập biên bản họp Hội đồng (mẫu 4a) và phiếu nhận xét của các thành viên Hội đồng (nếu có) (mẫu 4b).
- Nếu Hội đồng khoa học và đào tạo cấp Trường chưa thông qua thì Phòng ĐT SDH chuyển hồ sơ lại cho Tổ Đề án để chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng khoa học và đào tạo.
- Nếu Hội đồng khoa học và đào tạo cấp Trường thông qua thì Phòng ĐT SDH trình Hiệu trưởng để báo cáo và trình Hội đồng trường phê duyệt chủ trương (mẫu 5)
- Hội đồng trường xét duyệt và thông qua các nội dung quy định tại phụ lục 1

Bước 4. Phê duyệt chủ trương

Trên cơ sở chủ trương đề xuất mở ngành đào tạo đã được hội đồng khoa học và đào tạo thông qua, Hiệu trưởng báo cáo trình Hội đồng trường phê duyệt chủ trương

- Nếu Hội đồng trường đồng ý phê duyệt chủ trương và không có yêu cầu chỉnh sửa nội dung đề xuất chủ trương, Phòng ĐT SDH gửi văn bản phê duyệt chủ trương đến Tổ Đề án. Tổ Đề án tiến hành xây dựng đề án mở ngành
- Nếu Hội đồng trường đồng ý phê duyệt chủ trương và có yêu cầu chỉnh sửa nội dung đề xuất chủ trương: Phòng ĐT SDH gửi văn bản góp ý của Hội đồng trường đến Tổ Đề án, Tổ Đề án chỉnh sửa và hoàn thiện nội dung chủ trương mở ngành đào tạo theo góp ý của Hội đồng trường và trình lại Hội đồng trường xét duyệt. Sau khi Hội đồng trường ban hành văn bản phê duyệt chủ trương, Tổ Đề án tiến hành xây dựng đề án mở ngành.
- Nếu Hội đồng trường không đồng ý phê duyệt chủ trương: Tổ Đề án rà soát lại nội dung chưa đạt yêu cầu theo đề xuất theo góp ý của Hội đồng trường.

6.2. Xây dựng Đề án mở ngành đào tạo

- Tổ Đề án tiến hành xây dựng Đề án mở ngành gồm các nội dung theo hướng dẫn tại mẫu 6
- Sau khi hoàn thành Đề án, Tổ Đề án xin ý kiến Trường Khoa để họp lấy ý kiến giảng viên góp ý thông qua Đề án mở ngành.
- Khoa tiến hành họp lấy ý kiến giảng viên về hồ sơ Đề án mở ngành. Ban chủ nhiệm khoa chủ trì buổi họp, Thư ký lập biên bản họp theo mẫu 7.

6.3. Thẩm định Chương trình đào tạo

Bước 1. Kiểm tra rà soát Chương trình đào tạo trước khi tiến hành thẩm định Chương trình đào tạo.

- Tổ Đề án gửi bản in “Chương trình đào tạo (gồm các thông tin được hướng dẫn tại mục 3 trong mẫu 6)” ngành dự kiến mở cho Phòng ĐT SDH để tiến hành xin ý kiến Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

- Chuyên viên Phòng ĐT SĐH sẽ tiến hành rà soát, kiểm tra các nội dung của chương trình đào tạo.

- Nếu chương trình đào tạo chưa đúng theo quy định thì Phòng ĐT SĐH chuyển hồ sơ cho Tổ Đề án để cập nhật, hiệu chỉnh bổ sung.

- Nếu chương trình đào tạo đầy đủ và đúng quy định, Phòng ĐT SĐH tiến hành xin ý kiến Hiệu trưởng thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo.

Bước 2. Thẩm định chương trình đào tạo

a) Thành lập Hội đồng thẩm định:

- Phòng ĐT SĐH trình Hiệu trưởng phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo dựa trên danh sách đề xuất của Khoa (mẫu 8a).

- Phòng ĐT SĐH thông báo Tổ Đề án chuẩn bị hồ sơ gửi Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo.

b) Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng có số thành viên lẻ tối thiểu 5 thành viên, gồm: Chủ tịch, Thư ký, 2 phản biện thuộc 2 cơ sở đào tạo khác nhau và các ủy viên. Trong đó có ít nhất 01 thành viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động.

c) Phòng ĐT SĐH tổ chức họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo.

d) Thành viên Hội đồng thẩm định nhận xét đánh giá chương trình đào tạo theo mẫu 8, Thư ký lập biên bản họp hội đồng thẩm định theo mẫu 9.

6.4. Thẩm định Đề án mở ngành đào tạo

Bước 1. Kiểm tra rà soát đề án trước khi tiến hành thẩm định đề án mở ngành

- Đề án sau khi được thông qua ý kiến giảng viên, Tổ Đề án gửi 01 bản in hồ sơ đề án cho Phòng ĐT SĐH để tiến hành rà soát kiểm tra hồ sơ đề án. Hồ sơ gồm:

- Đề án mở ngành (mẫu 6).

- Biên bản họp Khoa lấy ý kiến giảng viên (mẫu 7).

- Văn bản chỉnh sửa Đề án theo góp ý của giảng viên (nếu có- mẫu 7a)

- Nhận xét đánh giá chương trình đào tạo (mẫu 8)

- Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo (mẫu 9)

- Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo (mẫu 10)

- Danh sách giới thiệu thành viên phản biện và thư ký trong Hội đồng thẩm định Đề án (mẫu 11)

- Chuyên viên Phòng ĐT SĐH sẽ tiến hành rà soát, kiểm tra hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo. Lập biên bản kiểm tra rà soát hồ sơ đề án mở ngành (mẫu 12)

- Nếu đề án chưa đúng theo quy định thì Phòng ĐT SĐH chuyển hồ sơ cho Tổ Đề án để cập nhật, hiệu chỉnh bổ sung.

- Nếu hồ sơ Đề án mở ngành đầy đủ và đúng quy định, Phòng ĐT SĐH trình Hiệu trưởng xin ý kiến thẩm định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Trường.

Bước 2. Hội đồng khoa học và Đào tạo cấp Trường thẩm định Đề án mở ngành

Hội đồng Khoa học và đào tạo cấp Trường tổ chức thẩm định đề án mở ngành, lập biên bản họp Hội đồng (*mẫu 13*)

- Nếu Hội đồng Khoa học và đào tạo cấp Trường chưa thông qua, Tổ Đề án chỉnh sửa nội dung đề án theo góp ý của Hội đồng. Sau khi hoàn chỉnh Đề án, Phòng ĐT SDH sẽ trình Hội đồng Khoa học và đào tạo cấp Trường xét duyệt.

- Nếu Hội đồng Khoa học và đào tạo cấp Trường thông qua, Phòng ĐT SDH sẽ trình Hiệu trưởng phê duyệt Hội đồng thẩm định đề án.

Bước 3. Thẩm định đề án mở ngành đào tạo

a) Thành lập Hội đồng thẩm định:

- Phòng ĐT SDH trình Hiệu trưởng phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.

- Phòng ĐT SDH thông báo Tổ Đề án chuẩn bị hồ sơ gửi Hội đồng thẩm định và kế hoạch tổ chức báo cáo đề án mở ngành.

b) Thành phần Hội đồng thẩm định

- Chủ tịch: Chủ tịch/ Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo.

- Phó Chủ tịch: Trưởng/ Phó Trưởng ban Ban Đào tạo ĐHQG-HCM.

- Ủy viên phản biện: tối thiểu 02 ủy viên phản biện thuộc 02 cơ sở đào tạo khác nhau (*là giáo sư, hoặc phó giáo sư, hoặc tiến sĩ đúng ngành hoặc ngành phù hợp*).

- Ủy viên: Trưởng/ Phó các Phòng/ Ban chức năng có liên quan.

- Thư ký: Do Khoa đề xuất (*là giảng viên thuộc Bộ môn, Khoa đăng ký mở ngành đào tạo, có học vị từ cử nhân trở lên*)

- Các thành viên đã tham gia Tổ Đề án mở ngành đào tạo hoặc đã tham gia đóng góp ý kiến cho đề án thì không được là thành viên Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo.

- Số lượng Hội đồng thẩm định phải là số lẻ và tối thiểu 7 thành viên (không tính Thư ký).

c) Tổ chức họp Hội đồng thẩm định đề án

- Phòng ĐT SDH tổ chức họp Hội đồng thẩm định đề án chậm nhất 45 ngày làm việc, kể từ ngày ký Quyết định thành lập Hội đồng.

- Hội đồng không được tổ chức thẩm định trong các trường hợp sau: vắng mặt chủ tịch hoặc thư ký, vắng mặt phản biện, vắng mặt từ 1/3 thành viên Hội đồng.

- Chương trình họp Hội đồng thẩm định (Phụ lục 2)

- Hội đồng thẩm định nhận xét nội dung đề án mở ngành đào tạo theo *mẫu 14*. Thư ký không viết nhận xét.

- Hội đồng thẩm định đánh giá, chấm điểm Đề án mở ngành đào tạo theo *mẫu 15*. Thư ký không đánh giá, chấm điểm.

- Thư ký lập biên bản họp Hội đồng thẩm định theo *mẫu 16*

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định dựa trên các ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định và điểm đánh giá để kết luận đề án mở ngành đào tạo.

- Kết luận phải nêu rõ: điểm đánh giá đề án mở ngành đào tạo (đánh giá là đạt nếu điểm trung bình từ 70 điểm trở lên theo thang điểm 100 điểm, thấp hơn 70 điểm là không đạt).

- Hội đồng thông qua đề án mở ngành đào tạo nếu có yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung thì nêu rõ nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung.

- Hội đồng không thông qua đề án mở ngành đào tạo cần nêu cụ thể các nội dung chưa đạt.

d) Hiệu chỉnh đề án sau khi họp Hội đồng thẩm định.

- Hội đồng thẩm định thông qua đề án nhưng không yêu cầu chỉnh sửa: Phòng ĐT SDH thông báo đến Tổ Đề án tiến hành nộp hồ sơ để trình Hiệu trưởng phê duyệt đề án cũng như báo cáo ĐHQG-HCM.

- Hội đồng thẩm định thông qua đề án nhưng yêu cầu chỉnh sửa: Tổ đề án thực hiện chỉnh sửa, bổ sung hoặc thuyết minh giải trình nội dung góp ý của Hội đồng theo *mẫu 17*. Văn bản thuyết minh chỉnh sửa đề án phải được Phản biện và Chủ tịch Hội đồng thẩm định thông qua.

- Hội đồng thẩm định không thông qua đề án: Phòng ĐT SDH hoàn trả hồ sơ cùng biên bản họp Hội đồng thẩm định đến Tổ Đề án. Tổ Đề án rà soát lại toàn bộ hồ sơ theo góp ý của Hội đồng. Việc xét lại hồ sơ mở ngành đào tạo được tiến hành như mục 6.3 quy trình này. Thành viên Hội đồng thẩm định như Hội đồng thẩm định lần đầu.

7. Phê duyệt đề án và quyết định mở ngành đào tạo

a) Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo, Tổ Đề án hoàn thiện hồ sơ theo các góp ý của Hội đồng và gửi hồ sơ phê duyệt đề án cho Phòng ĐT SDH. Hồ sơ bao gồm:

- Đề án mở ngành đào tạo đã hoàn chỉnh theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.
- Văn bản giải trình về các nội dung đã được điều chỉnh, bổ sung theo góp ý và có xác nhận của Hội đồng thẩm định.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ mở ngành đã hiệu chỉnh theo góp ý của Hội đồng thẩm định của Tổ Đề án, Phòng ĐT SDH kiểm tra hồ sơ và trình Hiệu trưởng phê duyệt quyết định cho phép mở ngành đào tạo.

c) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt Quyết định mở ngành, Phòng ĐT SDH trình Hiệu trưởng phê duyệt chương trình đào tạo của ngành mới gồm các nội dung chính như sau: chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra, khung chương trình, phương thức đào tạo, dự kiến kế hoạch tuyển sinh và đào tạo trong 05 năm đầu tuyển sinh. Đồng thời công khai thông tin trên website của Phòng ĐT SDH về Quyết định mở ngành đào tạo và chương trình đào tạo.

d) Báo cáo ĐHQG-HCM:

Trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ ngày Hiệu trưởng ký Quyết định phê duyệt mở ngành đào tạo. Phòng ĐT SDH báo cáo ĐHQG-HCM hồ sơ mở ngành đào tạo. Hồ sơ gồm

- Công văn báo cáo hồ sơ mở ngành



MẪU HỒ SƠ ĐĂNG KÝ ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Mẫu 1. Công văn đề xuất mở ngành đào tạo và thành lập Tổ xây dựng đề án

Mẫu 2. Tờ trình xây dựng và đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo.

Mẫu 3. Biên bản họp Khoa lấy ý kiến giảng viên về chủ trương mở ngành đào tạo.

Mẫu 4a. Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Trường thông qua đề xuất chủ trương mở ngành.

Mẫu 4b. Nhận xét của Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Trường thông qua đề xuất chủ trương mở ngành

Phụ lục 1. Nội dung phê duyệt chủ trương mở ngành của Hội đồng trường

Mẫu 5. Tờ trình Hội đồng trường phê duyệt chủ trương.

Mẫu 6. Đề án mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

Mẫu 6.1. Đề cương chi tiết môn học học phần tiến sĩ. *(Thứ tự đề cương môn học được sắp xếp theo đúng thứ tự các môn học trong khung chương trình đào tạo)*

Mẫu 6.2. Xác định điều kiện thực tế của CSĐT (về GV, về NCKH, về CSVC .v.v.)

Mẫu 6.3. Lý lịch khoa học của giảng viên.

Mẫu 7. Biên bản họp Khoa thông qua Đề án mở ngành đào tạo

Mẫu 8. Nhận xét đánh giá thẩm định chương trình đào tạo

Mẫu 9. Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

Mẫu 10. Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo

Mẫu 11. Danh sách giới thiệu thành viên phản biện, thư ký tham gia Hội đồng thẩm định.

Mẫu 12. Biên bản kiểm tra rà soát hồ sơ đăng ký mở ngành

Mẫu 13. Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Trường thẩm định Đề án

Mẫu 14. Bản nhận xét và đánh giá thẩm định đề án.

Mẫu 15. Biên bản họp Hội đồng thẩm định

Mẫu 16. Phiếu đánh giá, chấm điểm đề án

Mẫu 17. Thuyết minh chỉnh sửa đề án theo góp ý của Hội đồng thẩm định

Phụ lục 1. Nội dung phê duyệt chủ trương mở ngành của Hội đồng trường.

Phụ lục 2. Chương trình họp Hội đồng thẩm định Đề án.

Mẫu 1. CV đề xuất mở ngành và Tổ đề án

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP, Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Kính gửi: - Ban Giám hiệu
- Phòng Đào tạo Sau đại học

Căn cứ kế hoạch chiến lược của ĐHQG-HCM và Trường ĐH KHTN, trên cơ sở khảo sát nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực lĩnh vực Khoa đề xuất xây dựng Đề án mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành

Khoa kính gửi kế hoạch xây dựng Đề án mở ngành và danh sách thành viên Tổ xây dựng đề án mở ngành như sau:

1. Kế hoạch xây dựng Đề án mở ngành

2. Đề cử danh sách thành viên Tổ soạn thảo đề án gồm:

Stt	Họ và tên (ghi đúng học hàm, học vị)	Đơn vị	Chức vụ trong Tổ
1			Tổ trưởng
2			Thư ký
3			Ủy viên
4			Ủy viên
...		

Kính đề nghị Ban Giám hiệu phê duyệt kế hoạch thực hiện và Quyết định thành lập Tổ xây dựng đề án mở ngành./.

Trân trọng./.

TRƯỞNG KHOA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHOA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

Kính gửi: Hội đồng trường, Trường Đại học Khoa học tự nhiên
 Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Khoa học tự nhiên

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

- Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-ĐHQG ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Trên cơ sở thông qua ý kiến giảng viên của Khoa về chủ trương mở ngành đào tạo, Khoa kính đề nghị Hội đồng trường, Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Trường xem xét phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.

1. Thông tin về ngành đào tạo

- Tên ngành đào tạo (tiếng Việt):
- Tên ngành đào tạo (tiếng Anh):
- Mã ngành đào tạo:
- Hình thức đào tạo:
- Thời gian đào tạo:
- Dự kiến chỉ tiêu hàng năm:

2. Về sự cần thiết đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo:

- Báo cáo phân tích, thuyết minh về nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực phục vụ thị trường lao động hiện tại và hướng đến trong thời gian tới;

- Phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực về số lượng, trình độ, khảo sát yêu cầu về năng lực người học sau khi tốt nghiệp mà nhà tuyển dụng mong muốn và phạm vi thị trường nhân lực theo ngành đào tạo;

Bảng 1. Phân tích kết quả khảo sát nhà tuyển dụng về nhu cầu năng lực người học sau khi tốt nghiệp.

- Phân tích xu hướng phát triển ngành đào tạo trên thế giới, sự phù hợp với sự phát triển ngành và trình độ đào tạo của cơ sở đào tạo, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của

cơ sở đào tạo, chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, vùng và cả nước;

Bảng 2. Thống kê một số chương trình đào tạo đúng ngành (hoặc ngành gần) tại các CSĐT trong và ngoài nước

Stt	CSĐT	Tên ngành	Bậc đào tạo	Link chương trình
1				
2				

3. Về năng lực của cơ sở đào tạo:

Báo cáo phân tích, thuyết minh về năng lực hiện có của cơ sở đào tạo đối với ngành đề xuất mở, bao gồm:

- a) Đội ngũ giảng viên, Nghiên cứu khoa học, Cơ sở vật chất, Thư viện v.v. (mẫu 6.2)
- b) Hợp tác doanh nghiệp
- c) Hợp tác quốc tế

4. Chương trình đào tạo

5. Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở:

Báo cáo thuyết minh kết quả mong đợi về thời gian mở ngành đào tạo, thời gian triển khai tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, kế hoạch và số lượng tuyển sinh, quy mô đào tạo của ngành trong thời gian từ 05 đến 10 năm tới, chất lượng đào tạo, hiệu quả và tác động xã hội.

6. Về giải pháp và lộ trình thực hiện:

Báo cáo thuyết minh các giải pháp và lộ trình về xây dựng đề án mở ngành đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, nhu cầu và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, nhu cầu và kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo.

6. Về phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro:

Báo cáo phân tích, thuyết minh dự báo các tình huống rủi ro có thể xảy ra và các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục;

Báo cáo phân tích cụ thể về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp cơ sở đào tạo bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo.

7. Các văn bản đính kèm (liệt kê từng văn bản đính kèm)

- Khảo sát nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực đào tạo, kèm phân tích khảo sát
- Minh chứng điều kiện đảm bảo mở ngành
- Biên bản họp Khoa
- Khác

TRƯỞNG KHOA

TỔ ĐỀ ÁN

TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA

Mẫu 3. Biên bản họp lấy ý kiến GV về chủ trương
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP KHOA
LẤY Ý KIẾN GIẢNG VIÊN CHỦ TRƯỞNG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

- Tên ngành đào tạo:
- Mã ngành:
- Đơn vị phụ trách ngành đào tạo:

1. Thời gian họp:

2. Thành phần:

- Chủ trì buổi họp (*đại diện Ban chủ nhiệm Khoa*)
- Thư ký (*do Khoa đề xuất*)
- Thành viên tham dự:

3. Nội dung: xét duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

4. Nội dung thảo luận:

5. Các nội dung cần chỉnh sửa (nếu có):

6. Kết luận: thông qua / không thông qua chủ trương mở ngành đào tạo.

Buổi họp kết thúc lúc giờ phút cùng ngày./.

THƯ KÝ
(Ký tên, ghi họ tên)

CHỦ TRÌ BUỔI HỌP
(Ký tên, ghi họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO CẤP TRƯỜNG
THẨM ĐỊNH VỀ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

- Tên ngành đào tạo:
- Bậc đào tạo: **Tiến sĩ**
- Mã ngành:
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

1. Thời gian họp:

2. Thành phần: Thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐH KHTN được thành lập theo quyết định số 45/QĐ-KHTN, ngày 08/01/2026, gồm 27 thành viên

- Chủ trì buổi họp:
- Thư ký:
- Thành viên tham dự:
- Thành viên vắng mặt:

3. Nội dung: Thẩm định xét duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

4. Nội dung thảo luận: Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Trường xét duyệt thông qua các nội dung sau:

4.1. Sự cần thiết đề xuất chủ trương mở ngành:

4.2. Năng lực của CSĐT

- Về đội ngũ giảng viên:
- Về cơ sở vật chất:
- Về công nghệ học liệu:
- Về Chương trình đào tạo:
- Về nghiên cứu khoa học:
- Về hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế:

4.3. Mục tiêu phát triển ngành đào tạo:

4.4. Giải pháp và lộ trình thực hiện:

4.5. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro:



5. Các nội dung cần chỉnh sửa (nếu có):

6. Kết luận: Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua (không thông qua) chủ trương mở ngành đào tạo.

.....

Buổi họp kết thúc lúc giờ phút cùng ngày./.

THƯ KÝ
(Ký tên, ghi họ tên)

CHỦ TRÌ BUỔI HỌP
(Ký tên, ghi họ tên)



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

BẢNG NHẬN XÉT GÓP Ý
CHỦ TRƯỞNG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

- Tên ngành đào tạo :
- Mã ngành :
- Đơn vị đào tạo : Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

1. Sự cần thiết đề xuất chủ trương mở ngành:
2. Năng lực của CSĐT
 - Về đội ngũ giảng viên:
 - Về cơ sở vật chất:
 - Về công nghệ học liệu:
 - Về Chương trình đào tạo:
 - Về nghiên cứu khoa học:
 - Về hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế:
3. Mục tiêu phát triển ngành đào tạo:
4. Giải pháp và lộ trình thực hiện:
5. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro:
6. Các nội dung cần chỉnh sửa (nếu có):
7. **Kết luận:** thông qua (không thông qua) chủ trương mở ngành đào tạo.

Người nhận xét
(Ký tên, ghi họ tên)

.....

Mẫu 5. Tờ trình đề xuất HĐ Trường phê duyệt chủ trương

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: /KHTN-TTr

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

Kính gửi: Hội đồng Trường, Trường Đại học Khoa học tự nhiên

Trên cơ sở đề xuất của Khoa về việc xây dựng Đề án mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành, mã ngành:

Nhà trường đã tiến hành xin ý kiến xét duyệt và đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Trường thông qua đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành

1. Thông tin về ngành đào tạo

- Tên ngành (tiếng Việt):
- Tên ngành (tiếng Anh):
- Mã ngành:
- Bậc đào tạo: Tiến sĩ
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo:
 - 3 năm đối với người dự tuyển đã có tốt nghiệp thạc sĩ.
 - 4 năm đối với người dự tuyển đã tốt nghiệp đại học từ loại giỏi.
- Dự kiến chỉ tiêu hàng năm:

2. Định hướng phát triển ngành đề xuất mở:

2.1. Sự cần thiết đề xuất chủ trương mở ngành

2.2. Mục tiêu phát triển ngành đào tạo

2.3. Về giải pháp và lộ trình thực hiện

3. Nguồn lực đảm bảo triển khai đề án mở ngành

3.1. Đội ngũ giảng viên

3.2. Cơ sở vật chất, công nghệ học liệu

3.3. Chương trình đào tạo

3.4. Nghiên cứu khoa học

3.5. Hợp tác doanh nghiệp và Quốc tế

4. Đánh giá về dự báo rủi ro, các giải pháp ngăn ngừa

Trên cơ sở thuyết minh nhu cầu, định hướng phát triển và nguồn lực đảm bảo mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành, Kính đề nghị Hội đồng Trường xem xét phê duyệt chủ trương mở ngành.

Đính kèm thuyết minh chi tiết về ngành thí điểm dự kiến mở.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, SDH.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Lê Quan



NỘI DUNG PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG MỞ NGÀNH CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**(Trích theo khoản 4, Điều 7, Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT, Ngày 18/01/2022)**

Hội đồng Trường phê duyệt chủ trương và chịu trách nhiệm về các nội dung:

1. Định hướng phát triển ngành đề xuất mở phải phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường, bảo đảm phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của các Bộ, ngành, địa phương, cả nước và hội nhập quốc tế;
2. Bảo đảm nguồn lực để triển khai đề án mở ngành đào tạo đạt hiệu quả;
3. Đánh giá về dự báo rủi ro, các giải pháp ngăn ngừa, đề phòng rủi ro và cách thức giải quyết trong trường hợp xảy ra rủi ro khi mở ngành đào tạo.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Thành phố, Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

ĐỀ ÁN
MỞ NGÀNH
TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. Một số thông tin cơ bản giới thiệu về CSĐT

2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo: *khái quát các nội dung về chủ trương mở ngành đào tạo đã được phê duyệt; các căn cứ pháp lý để mở ngành đào tạo.*

3. Chương trình đào tạo

3.1. Thông tin chung

a) Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt:
- Tiếng Anh:

b) Mã ngành đào tạo: *(lấy mã số từ Danh mục ngành đào tạo của Thông tư 09).*

c) Loại hình đào tạo:

d) Loại chương trình, phương thức đào tạo:

đ) Thời gian đào tạo:

e) Tổng số tín chỉ yêu cầu:

g) Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:

- Tiếng Việt:
- Tiếng Anh:

h) Địa điểm đào tạo:

3.2. Thông tin tuyển sinh và kế hoạch đào tạo

a) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển, dựa trên các tiêu chí

- Xét hồ sơ dự tuyển
- Phỏng vấn chuyên môn.
- Môn ngoại ngữ: Theo qui chế tuyển sinh trình độ tiến sĩ hiện hành của ĐHQG-HCM

b) Đối tượng tuyển sinh:

- Về Văn bằng tốt nghiệp đại học: *(liệt kê các ngành TNDH, TN ThS đủ điều kiện dự tuyển)*
- Các qui định khác: theo qui chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường Đại học Khoa học tự nhiên.

c) Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo:

đ) Đối tượng học bổ sung kiến thức:

3.3. Mục tiêu đào tạo

a) Mục tiêu tổng quát: xác định mục tiêu tổng quát của chương trình đào tạo: năng lực về kiến thức kỹ năng đào tạo, năng lực thực hành nghề nghiệp của người tốt nghiệp, ...

b) Mục tiêu cụ thể: cụ thể hóa mục tiêu tổng quát, học viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực về kiến thức và lập luận ngành, kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, năng lực thực hành nghề nghiệp, ...

3.4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Stt	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1.	Kiến thức và lập luận ngành	
1.1		
1.1.1		
	...	
2.	Kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.1		
2.1.1		
	...	
3.	Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp	
3.1		
3.1.1		
	...	
4.	Năng lực thực hành nghề nghiệp	
4.1		
4.1.1		

Thang trình độ năng lực

Trình độ năng lực	Mô tả

3.5. Nội dung chương trình đào tạo:

a) Khái quát chương trình: nêu rõ các học phần và số tín chỉ yêu cầu học viên phải hoàn thành để được xét tốt nghiệp, bao gồm:

Đối tượng NCS	Phương thức đào tạo	Tổng số tín chỉ	Học phần bổ sung	Học phần trình độ tiến sĩ	NCKH	Luận án
NCS chưa có bằng thạc sĩ						
NCS chưa có						

d) Danh mục các ngành đúng (không học bổ túc kiến thức)

STT	Ngành tốt nghiệp đại học/ thạc sĩ

d) Danh mục các ngành phù hợp và môn bổ túc kiến thức

STT	Ngành tốt nghiệp đại học	Các môn bổ sung/ chuyển đổi kiến thức (tên môn học, số tín chỉ)
B	Danh mục ngành đúng	
		1. 2. 3.

STT	Ngành tốt nghiệp thạc sĩ	Các môn bổ sung/ chuyển đổi kiến thức (tên môn học, số tín chỉ)
B	Danh mục ngành đúng	
		1. 2. 3.

d) Đề cương môn học (mẫu 6.1), có xác nhận của Trưởng khoa phụ trách môn học.

e) Thông tin khác: nếu sử dụng chương trình đào tạo của một trường đại học khác hoặc chương trình đào tạo của nước ngoài, cần nêu rõ là chương trình đào tạo của trường đại học nào, nước nào (đối với chương trình đào tạo của nước ngoài) và kèm theo bản sao chương trình gốc của trường đó và khả năng của cơ sở đào tạo khi thực hiện chương trình này.

3.6. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo: lập danh sách giảng viên theo bảng 1, bảng 2, bảng 3 của mẫu 6.2 (đính kèm LLKH- mẫu 6.3) và bản sao văn bằng TS, Quyết định bổ nhiệm chức danh của giảng viên chủ trì ngành, chủ trì giảng dạy)

3.7. Kết quả nghiên cứu khoa học: (bảng 4, bảng 5, mẫu 6.2)

3.8. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và thư viện: (bảng 6, bảng 7, mẫu 6.2)

3.9. Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, v.v (bảng 8, mẫu 6.2)

3.10. Tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

a) Xác định đơn vị chuyên môn cấp khoa hoặc tương đương để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở

b) Phân công cán bộ quản lý chuyên môn và giao trách nhiệm, quyền hạn cho tập thể và cá nhân cán bộ quản lý chuyên môn để quản lý và tổ chức các hoạt động chuyên môn đối với ngành đào tạo dự kiến mở

- Danh sách cán bộ quản lý cấp Khoa đối với ngành đào tạo (bảng 3, mẫu 6.2)

Stt	Họ và tên, ngày tháng năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành	Ghi chú

--	--	--	--	--

3.11. Kế hoạch đảm bảo chất lượng và kiểm định chương trình đào tạo

4. Các hướng nghiên cứu, lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu đang thực hiện, có khả năng nhận nghiên cứu sinh và số lượng nghiên cứu sinh có khả năng tiếp nhận hàng năm; họ tên người hướng dẫn cho từng đề tài nghiên cứu

Số TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề tài nghiên cứu cần nhận nghiên cứu sinh	Họ tên, học vị, chức danh khoa học người có thể hướng dẫn nghiên cứu sinh	Số lượng nghiên cứu sinh có thể nhận
1			
2			
...			

5. Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo:

a) Phân tích tình hình phát triển kinh tế - xã hội, dự báo những biến động có thể xảy ra, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của CSĐT và những nội dung khác có liên quan, từ đó đề xuất phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo và triển khai tuyển sinh.

b) Thuyết minh về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp CSĐT bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo với các phương án, giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên, CSĐT và các bên liên quan.

6. Các minh chứng kèm theo đề án:

a) Nghị quyết của Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo.

b) Quyết định thành lập Tổ soạn thảo Đề án, Biên bản họp Khoa; Biên bản Hội đồng Khoa học và đào tạo cấp Trường.

c) Hồ sơ thẩm định gồm: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; biên bản thẩm định; phiếu nhận xét, đánh giá; phiếu điểm; văn bản giải trình có xác nhận của Hội đồng thẩm định.

d) Danh sách về giảng viên: bản sao các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, bản sao chứng thực văn bằng do cơ sở đào tạo Việt Nam cấp hoặc văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp và giấy công nhận văn bằng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

đ) Lý lịch khoa học của giảng viên có chữ ký của người khai (mẫu 6.3).

e) Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo. (bảng 6, bảng 7, bảng 8 của mẫu 6.2)

TỔ TRƯỞNG TỔ ĐỀ ÁN

HIỆU TRƯỞNG

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

(Tiếng Việt)

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

- Tên tiếng Việt:
- Tên tiếng Anh:

- Mã số môn học:

- Số tín chỉ:

- Lý thuyết
- Thực hành (bài tập, seminar, thực hành v.v.)

- Thuộc khối kiến thức

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác:

Môn học chuyên về kỹ năng chung:

- Môn học tiên quyết/ môn học trước (nếu có):

- Môn học song hành:

2. Mô tả môn học: (Vị trí của môn học đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

3. Tài liệu học tập (Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

3.1. Giáo trình:

[1] Tên tác giả (năm xuất bản), Tên giáo trình. Nơi xuất bản: Tên nhà xuất bản

[..]

3.2. Tài liệu khác:

[1] Tên tác giả (năm xuất bản), Tên giáo trình. Nơi xuất bản: Tên nhà xuất bản

[..]

3.3. Phần mềm:

[1] Tên hãng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). Tên phần mềm.

[..]

4. Mục tiêu môn học: (Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1		X.x.x	
		...	
G2		X.x.x	
		...	
G3		X.x.x	
		...	
...			

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học.

(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

5. Chuẩn đầu ra môn học: (Các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CĐR (X.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1		
...		
G1.1		
...		
Gx.x		
...		

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học (các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CĐR môn học (G.x.x) (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1		
	A1.2		
	...		

A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1		
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1		
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học.

(2): các bài đánh giá

(3): các CĐR được đánh giá.

(4): tiêu chí đánh giá.

(5): chuẩn đánh giá

(6): tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết: (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học).

7.1. Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Chương I: 1.1 1.2	Gx.x ...	Dạy: ... Học ở lớp: ... Học ở nhà: ...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học.

(2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

7.2. Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1: ...	Gx.x ...	Dạy: ... Học ở lớp: ... Học ở nhà: ...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học.

(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): *Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)*

(5): *Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)*

8. Quy định của môn học: *(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ ...)*

9. Phụ trách môn học

- Khoa/Bộ môn:

- Địa chỉ và email liên hệ:

GIẢNG VIÊN
(Người soạn đề cương)

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

- Ngành dự kiến mở:
- Mã ngành:
- Trình độ đào tạo

1. Về giảng viên

Bảng 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nguyễn Văn A 15/11/1966	092066001879 Việt Nam	GS, 2016	TS, Việt Nam, 2002	Nuôi trồng thủy sản	01/08/1988	X	HC158293061 873267	33	10	24	
2	Nguyễn Thị B 20/12/1971	064071007451 Việt Nam	PGS, 2015	TS, Hà Lan, 2009	Công nghệ chế biến thủy sản	X	15/11/2010, Hợp đồng thỉnh giảng tự trả lương	HC893527818 012345	8	3	12	
...												

Ghi chú: Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy của ngành đào tạo dự kiến mở được đính kèm.



Bảng 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo

Số TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc		Tự chọn		
				Học trực tiếp	Học trực tuyển	Học trực tiếp	Học trực tuyển	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Nguyễn Văn A	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	Học kỳ 1, năm thứ 2	X				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
...								

Bảng 3: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở

STT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú

2. Về kết quả nghiên cứu khoa học

Bảng 4. Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú

Bảng 5. Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

STT	Công trình khoa học	Ghi chú

Ghi chú: Công trình khoa học được liệt kê theo quy tắc sau:

- Họ tên tác giả, chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), *tên sách*, lần xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản.
- Họ và chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tên bài viết*', *tên tập san*, số, kì/thời gian phát hành, số trang.
- Tác giả (Năm xuất bản), *tên tài liệu*, đơn vị bảo trợ thông tin, ngày truy cập.
- Họ tác giả, chữ viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tiêu đề bài viết*', *[trong] tên kỳ yếu*, địa điểm và thời gian tổ chức, nhà xuất bản, nơi xuất bản, số trang.

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo

Bảng 6. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu					
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ					
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ					
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ					
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ					
1.5	Số phòng học đa phương tiện					
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian					
2	Thư viện, trung tâm học liệu					
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập					

Bảng 7. Thư viện

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Bảng 8. Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo dự kiến mở

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Đại diện trưởng các đơn vị chuyên môn quản lý kê khai (theo từng mẫu trên) (Ký tên xác nhận)		Thủ trưởng cơ sở đào tạo (Ký tên, đóng dấu)
1. Về giảng viên		
2. Về kết quả NCKH		
3. Về cơ sở vật chất		
4. Thư viện		
5. Trung tâm NC, Phòng thí nghiệm		

LÝ LỊCH KHOA HỌC GIẢNG VIÊN

(Thông tin trong 5 năm gần nhất)

I. Thông tin chung

1. Họ và tên: Giới tính:
2. Ngày, tháng, năm sinh:..... Nơi sinh:.....
3. Quê quán: Dân tộc:
4. Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
5. Nơi đang công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
 Trường/viện:
 Phòng/ Khoa:
 Bộ môn:
 Phòng thí nghiệm:.....
6. Học vị cao nhất:..... Năm, nước nhận học vị:
7. Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
8. Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:
9. Điện thoại liên hệ: CQ:DD:
10. Email:
11. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1													
2													

12. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ...đến...		
Từ...đến...		

13. Quá trình đào tạo:



Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học				
Thạc sĩ				
Tiến sĩ				
Tiến sĩ Khoa học				

14. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu

14.1. Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực:
- Chuyên ngành:
- Chuyên môn:

14.2. Hướng nghiên cứu:

-
-

II. Nghiên cứu và giảng dạy

1. Đề tài/dự án

TT	Tên đề tài/dự án	Mã số & cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ nhiệm/ Tham gia	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1							
2							

2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

TT	Tên SV, HVCH, NCS	Tên luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)
1				Đại học	
2				Thạc sĩ	
3				Tiến sĩ	

III. Các công trình đã công bố

1. Sách

1.1 Sách xuất bản Quốc tế

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1						
2						

2. Các bài báo

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF
1				
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN	Ghi chú
1				
2				

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
1				
2				

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
1				
2				

IV. Các giải thưởng

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế (patent)

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						
2						

3. Bằng giải pháp hữu ích

TT	Tên giải pháp	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)

1				
2				

V. Thông tin khác

1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước

TT	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị	Chức danh

3. Tham gia làm việc tại Trường đại học/Viện/Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

TT	Thời gian	Tên Trường đại học/Viện/Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia

Xác nhận của cơ quan

....., ngày ... tháng ... năm

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA
LẤY Ý KIẾN VỀ HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

- Tên ngành đào tạo:
- Mã số ngành:
- Đơn vị phụ trách chuyên ngành đào tạo:
- Người phụ trách chuyên ngành đào tạo:

1. Thành phần tham dự: *(ghi đầy đủ họ tên thành viên tham dự)*

- Chủ trì buổi họp (Đại diện Ban chủ nhiệm Khoa):
- Thư ký (do Khoa đề xuất):
- Thành viên:

2. Nội dung buổi họp: Lấy ý kiến giảng viên về hồ sơ đăng ký mở đào tạo ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

3. Tổng hợp ý kiến thảo luận về nội dung Đề án:

3.1. Cơ sở xây dựng Đề án

.....
.....
.....

3.2. Chỉ tiêu tuyển sinh (căn cứ theo khả năng, điều kiện CSVC và nhu cầu xã hội)

.....
.....

3.3. Nội dung, chương trình đào tạo:

3.3.1. Mục tiêu đào tạo chương trình:

.....
.....
.....
.....
.....
.....



.....
.....
3.3.2. Chuẩn đầu ra của chương trình

.....
.....
3.3.3. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo

.....
.....
3.3.4. Cơ hội việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp (vị trí việc làm)

.....
.....
3.3.5. Mối quan hệ giữa các môn học và chuẩn đầu ra.

.....
.....
3.3.6. Chương trình đào tạo

a. Khối lượng kiến thức

.....
.....
b. Tính hòa nhập của chương trình so với một số trường trong khu vực và thế giới

.....
.....
c. Khả năng liên thông với các chương trình gần khác

.....
.....
d. Tính hợp lý của việc bố trí các môn học, có nên thêm hoặc bớt môn học nào không?

.....
.....
e. Đề cương chi tiết môn học

.....
.....
3.3.7. Đội ngũ cán bộ quản lý ngành đào tạo, giảng viên tham gia chương trình



.....
3.3.8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập
.....
.....

3.3.9. Tài liệu học đáp ứng yêu cầu đào tạo
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Ý kiến khác (nếu có)
.....
.....
.....

5. **Kết luận của buổi họp** (Đồng ý hay không đồng ý mở chuyên ngành đào tạo; các nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa-nếu có)

- Đủ điều kiện mở ngành đào tạo :
- Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (phải hoàn thiện hồ sơ):
- Chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo:

Lý do

.....

THƯ KÝ

CHỦ TRÌ BUỔI HỌP

GI
QU
SI H
DA H
NHI
*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

**VĂN BẢN THUYẾT MINH CHỈNH SỬA, BỔ SUNG
ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NGÀNH**

Theo ý kiến đóng góp của các thành viên tham dự buổi họp lấy ý kiến về Đề án mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành, đã họp ngày

Tổ Đề án đã chỉnh sửa và bổ sung nội dung Đề án theo các ý kiến đóng góp của giảng viên như sau:

Stt	Ý kiến đóng góp	Nội dung giải trình
1		
2		
3		
4		
5		
6		

Trân trọng./.

CHỦ TRÌ BUỔI HỌP

TỔ ĐỀ ÁN

Mẫu 8a. Giới thiệu thành viên thẩm định CTĐT

TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Kính gửi: Phòng Đào tạo Sau đại học.

Khoa giới thiệu danh sách thành viên thẩm định chương trình đào tạo trong Đề án mở ngành tiến sĩ như sau:

Stt	Họ và tên (học hàm, học vị)	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ trong HĐ
1			Chủ tịch
2			Phản biện
3			Phản biện
4			Ủy viên
5			Ủy viên

(Hội đồng có số thành viên lẻ tối thiểu 5 thành viên, gồm: Chủ tịch, Thư ký, 2 phản biện thuộc 2 cơ sở đào tạo khác nhau và các ủy viên. Trong đó có ít nhất 01 thành viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động)

Trân trọng./.

TRƯỞNG KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo:
- Mã ngành:
- Bậc đào tạo: **Tiến sĩ**
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp.HCM

I. Họ tên người nhận xét:

Trách nhiệm trong Hội đồng:

II. Nội dung nhận xét

1. Mục tiêu chương trình

.....
.....

2. Chuẩn đầu ra chương trình

.....
.....

3. Cấu trúc chương trình đào tạo

.....
.....

4. Khung chương trình đào tạo

.....
.....

5. Đề cương môn học

.....
.....

6. Điều kiện về đội ngũ giảng viên chủ trì ngành và tham gia giảng dạy

.....
.....
.....
.....
.....

9. Ý kiến khác (nếu có)

.....
.....
.....
.....

10. Kết luận:

10.1. Thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa

10.2. Thông qua chương trình đào tạo nhưng cần chỉnh sửa theo các góp ý trên

10.3. Không thông qua chương trình đào tạo , lý do:

.....
.....

Người thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo :
- Mã ngành :
- Bậc đào tạo : **Tiến sĩ**
- Đơn vị đào tạo : Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

1. Thời gian:

2. Thành phần tham dự:

- thành viên Hội đồng thẩm định đề án theo quyết định số /QĐ-KHTN,
ngày

- Đại diện Tổ Đề án:
- Ban chủ nhiệm Khoa
- Giảng viên tham dự:
-

3. Thành viên Hội đồng vắng mặt (nếu có): Không

4. Nội dung:

4.1. Thư ký Hội đồng công bố quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành tại trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

4.2., Chủ trì.

4.3. Đại diện Tổ Đề án trình bày tóm tắt đề án

5. Nhận xét góp ý của các thành viên Hội đồng:

6. Thuyết minh trao đổi ý kiến nhân xét của Tổ Đề án

7. Kết luận của Hội đồng:

- 7.1. Thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa
- 7.2. Thông qua chương trình đào tạo nhưng cần chỉnh sửa theo các góp ý trên
- 7.3. Không thông qua chương trình đào tạo , lý do:

.....
.....

Buổi họp kết thúc lúc giờ phút cùng ngày./.

THƯ KÝ
(Ký tên, ghi họ tên)

CHỦ TỊCH HĐ
(Ký tên, ghi họ tên, đóng dấu)

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10

Mẫu 10. Văn bản đề nghị mở ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Kính gửi: Hiệu trưởng, Trường ĐH Khoa học tự nhiên.

Căn cứ văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành của Hội đồng trường, Tổ Đề án đã tiến hành xây dựng Đề án mở ngành theo đúng kế hoạch và quy định mở ngành hiện hành của ĐHQG-HCM

1. Tóm tắt quá trình xây dựng đề án
2. Báo cáo về việc bảo đảm đủ các điều kiện theo quy định để được mở ngành đào tạo

Kính đề nghị Hiệu trưởng xem xét thành lập Hội đồng thẩm định phê duyệt Đề án mở ngành đào tạo.

Trân trọng./.

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ ĐỀ ÁN

Mẫu 11. Giới thiệu phản biện thẩm định ĐA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHOA **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Kính gửi: Phòng Đào tạo Sau đại học.

Khoa giới thiệu danh sách chuyên gia phản biện và thư ký trong Hội đồng thẩm định Đề án mở ngành tiến sĩ như sau:

Stt	Họ và tên (học hàm, học vị)	Cơ quan công tác	Điện thoại	email
	Phản biện			
1				
2				
3				
	Thư ký			
1				

(Phản biện là giảng viên ngoài trường, giới thiệu tối thiểu 3 thành viên)

Trân trọng./.

TRƯỞNG KHOA



**BIÊN BẢN KIỂM TRA HỒ SƠ ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

- Ngành đào tạo:
- Mã ngành:
- Đơn vị phụ trách đăng ký mở ngành:
- Người phụ trách chính:

Căn cứ hồ sơ nộp tại Phòng ĐT SDH về việc đăng ký Đề án mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngày của Tổ Đề án

02 bên cùng kiểm tra nội dung hồ sơ theo các yêu cầu tại Quyết định số 540/QĐ-ĐHQG, ngày 09/5/2023 của ĐHQG-HCM, Gồm các hồ sơ sau:

Stt	Nội dung hồ sơ	Đạt yêu cầu	Chưa đạt yêu cầu	
			Cần bổ sung	Đã bổ sung
1	Tờ trình phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo			
2	Quyết định phê duyệt chủ trương mở ngành			
3	Văn bản đề nghị mở ngành			
4	Đề án mở ngành đào tạo			
4.1	Thông tin về ngành đào tạo: tên ngành, mã ngành, v.v			
4.2	Thông tin tuyển sinh			
4.2.	Mục tiêu đào tạo			
4.3	Chuẩn đầu ra chương trình			
4.5	Nội dung chương trình			
	Khái quát chương trình			
	Khung chương trình (danh mục môn học)			
	Ma trận tương quan giữa môn học và kỹ năng			
	Kế hoạch phân bố giảng dạy			
	Danh mục ngành đúng			
	Danh mục ngành phù hợp			
	Đề cương môn học			

TR
ĐẠI
HỌC
TỰ
NHIÊN

	Đội ngũ giảng viên (danh sách; lý lịch KH; bản sao VB, chức danh)			
	Kết quả nghiên cứu khoa học			
	Trang thiết bị, phòng học; Thư viện			
	Trung tâm NC, Phòng thí nghiệm,			
	Tổ chức quản lý			
	Kế hoạch đảm bảo chất lượng và kiểm định chương trình đào tạo			
4.6	Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo			
5	Bảng phân tích kết quả khảo sát ý kiến của người học/ các chuyên gia/ nhà quản lý.			
6	Bảng so sánh CTĐT trong và ngoài nước			
VI	Biên bản họp Khoa			
VII	Biên bản họp Hội đồng KH&ĐT cấp Trường			

Sau khi kiểm tra hồ sơ, ngày, 2 bên thống nhất hồ sơ đã

ĐẠT YÊU CẦU, Phòng ĐT SĐH sẽ trình Hiệu trưởng xét duyệt thành lập HĐ thẩm định Đề án

CHƯA ĐẠT YÊU CẦU, Tổ Đề án sẽ điều chỉnh hồ sơ và nộp lại phòng ĐT SĐH.

TỔ ĐỀ ÁN

PHÒNG ĐT SAU ĐẠI HỌC

LI
T
H
H
HI

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO CẤP TRƯỜNG
THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

- Tên ngành đào tạo:
- Bachelor:
- Mã ngành:
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

1. Thời gian họp:

2. Thành phần:

- Chủ trì buổi họp:
- Thư ký:
- Thành viên tham dự:
- Thành viên vắng mặt:

3. Nội dung: xét duyệt Đề án thí điểm mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành

4. Nội dung thảo luận: (Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Trường xét duyệt thông qua các nội dung sau)

4.1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo:

4.2. Mục tiêu phát triển ngành đào tạo:

4.3. Chương trình đào tạo

4.4. Năng lực của cơ sở đào tạo

- a) Về đội ngũ giảng viên:
- b) Về nghiên cứu khoa học
- c) Về cơ sở vật chất:
- d) Về công nghệ học liệu:
- e) Về hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế:

4.5. Giải pháp và lộ trình thực hiện kiểm định chất lượng:

4.6. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro:

5. Các ý kiến thảo luận khác:

6. Các nội dung cần chỉnh sửa (nếu có):

7. Kết luận của Hội đồng:

7.1. Ý kiến biểu quyết

- Số thành viên đồng ý thông qua: /

- Số thành viên không thông qua: /

- Số thành viên không có ý kiến: /

7.2. Kết luận:

Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường đồng ý thông qua / không thông qua Đề án mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành

Buổi họp kết thúc lúc giờ phút cùng ngày./.

THƯ KÝ
(Ký tên, ghi họ tên)

CHỦ TRÌ BUỔI HỌP
(Ký tên, ghi họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo:
- Mã ngành:
- Bậc đào tạo: **Tiến sĩ**
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp.HCM

I. Một số thông tin cá nhân

1. Họ và tên:
2. Mã số thuế/ CCCD:
3. Chức vụ hiện tại:
4. Đơn vị công tác:
5. Học hàm - học vị: GS; PGS; TS; ThS; Khác

II. Nội dung

1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo
.....
.....
2. Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra
.....
.....
3. Điều kiện về chương trình đào tạo để mở ngành đào tạo (Cấu trúc, nội dung chương trình đào tạo)
.....
.....
.....
4. Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo
.....
.....
.....
.....
5. Điều kiện về cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo
-
-



.....
6. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

.....
.....
.....

7. Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo

.....
.....
.....

8. Các minh chứng kèm theo đề án.

.....
.....
.....

9. Ý kiến khác (nếu có)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Giảng viên thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo :
- Mã ngành :
- Bậc đào tạo : **Tiến sĩ**
- Đơn vị đào tạo : Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

5. Thời gian:

6. Thành phần tham dự:

- thành viên Hội đồng thẩm định đề án theo quyết định số /QĐ-KHTN, ngày
- Đại diện Tổ Đề án:
- Ban chủ nhiệm Khoa
- Giảng viên tham dự:
- Ban Sau đại học:
-

7. Thành viên Hội đồng vắng mặt (nếu có): Không

8. Nội dung:

4.1. Thư ký Hội đồng công bố quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở đào tạo trình độ tiến sĩ ngành tại trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

7.2., Chủ trì và thông qua chương trình làm việc.

7.3. Đại diện Tổ Đề án trình bày tóm tắt đề án

8. Nhận xét góp ý của các thành viên Hội đồng:

9. Thuyết minh trao đổi ý kiến nhân xét của Tổ Đề án (đính kèm)

10. Kết quả đánh giá của Hội đồng

Stt	Họ và tên TV Hội đồng	Nhiệm vụ	Điểm đánh giá (thang điểm 100)
1		Chủ tịch	
2		Phản biện 1	

3		Phản biện 2	
5		Phản biện 3 (nếu có)	
6		Ủy viên	
7		Ủy viên	
8		Ủy viên	
9		Ủy viên	
	Tổng điểm		
	Điểm trung bình chung		

11. Kết luận của Hội đồng:

11.2. Điểm đánh giá Đề án:

- Tổng số phiếu đánh giá : phiếu
- Tổng số điểm : điểm
- Điểm trung bình chung : điểm

11.3. Kết luận:

- Hội đồng nhất trí thông qua (không thông qua) Đề án mở ngành đào tạo tiến sĩ ngành
- Tổ Đề án ghi nhận ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng và chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện Đề án theo góp ý của các thành viên Hội đồng trước khi trình Hiệu trưởng phê duyệt mở ngành đào tạo.

Buổi họp kết thúc lúc giờ phút cùng ngày./.

THƯ KÝ
(Ký tên, ghi họ tên)

CHỦ TỊCH HĐ
(Ký tên, ghi họ tên, đóng dấu)



PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

(dành cho Giảng viên thẩm định đề án mở ngành)

- Tên ngành đào tạo:
- Bậc đào tạo:
- Mã ngành:
- Đơn vị đào tạo:

I. Một số thông tin cá nhân

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Số CCCD:
4. Chức vụ hiện tại:.....
5. Đơn vị công tác:
6. Học hàm – học vị: GS; PGS; TS; ThS; khác
7. Chức danh trong Hội đồng thẩm định:

II. Phần thẩm định hồ sơ

Stt	Nội dung	Điểm tối đa	Phần cho điểm	Ghi chú
1.	Sự cần thiết (nhu cầu kinh tế, xã hội, ...)	10		
2.	Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra	20		
3.	Cấu trúc, nội dung chương trình đào tạo	40		
4.	Đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo	15		
5.	Cơ sở vật chất (lớp học, thư viện, giáo trình, cơ sở thực tập bên ngoài,...);	15		
	Tổng cộng	100		

III. Kết luận

1. Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (phải hoàn thiện hồ sơ):
2. Chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo:
- Lý do
3. Ý kiến khác (nếu có):

Cán bộ thẩm định
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

**VĂN BẢN GIẢI TRÌNH CHỈNH SỬA, BỔ SUNG
ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
NGÀNH**

Theo ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng thẩm định Đề án mở ngành đào tạo trình độ Tiến sĩ, đã họp ngày

Tổ Đề án đã chỉnh sửa và bổ sung nội dung Đề án theo các ý kiến đóng góp nhận xét của Hội đồng như sau:

Stt	Ý kiến đóng góp	Nội dung giải trình
1		
2		
3		
4		
5		

Một số góp ý khác đóng góp khác chúng tôi đã có giải đáp trước Hội đồng. Kính đề nghị Chủ tịch Hội đồng xem xét thông qua đề án

Trân trọng./.

XÁC NHẬN CỦA PHẢN BIỆN		TỔ ĐỀ ÁN
Phản biện 1		
Phản biện 2		
Phản biện 3 (nếu có)		

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CHƯƠNG TRÌNH HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

1. Thư ký công bố Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.
2. Chủ tịch Hội đồng chủ trì và thông qua chương trình làm việc.
3. Đại diện Tổ đề án trình bày tóm tắt nội dung chính của Đề án.
4. Phản biện đọc nhận xét góp ý và chấm điểm Đề án: *Bảng nhận xét và Phiếu chấm điểm gửi đến Thư ký Hội đồng.*
5. Ủy viên Hội đồng nhận xét góp ý và chấm điểm Đề án: *Bảng nhận xét và Phiếu chấm điểm gửi đến Thư ký Hội đồng.*
6. Tổ Đề án thuyết minh trả lời và thảo luận các ý kiến nhận xét.
7. Thư ký tổng kết điểm đánh giá.
8. Chủ tịch Hội đồng công bố kết luận đánh giá Đề án mở ngành dựa trên ý kiến nhận xét và điểm chấm của các thành viên Hội đồng:
 - a. Điểm trung bình chung của các thành viên HĐ ≥ 70 điểm, Hội đồng thông qua Đề án. Yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung Đề án theo góp ý các thành viên Hội đồng (nếu có).
 - b. Điểm trung bình chung của các thành viên HĐ < 70 điểm, Hội đồng không thông qua Đề án và phải nêu rõ lý do không được thông qua.